TÒA ÁN NHÂN DÂN TP ĐÀ NẴNG
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 117/2017/HSST
Ngày 22/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Xoa

- Ông Lê Truyền Bình

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lại Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Ông Lê Viết Sĩ, Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - số 24 đường Hoàng Văn Thụ, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2017/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2017/HSST- QĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Văn U (Tên gọi khác: Lê Văn S) - Sinh ngày 10 tháng 4 năm 1974; Nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: 78 đường N, phường C, quận H, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Lê P (sống) và bà Trần Thị L (chết); Gia đình có bốn anh em, bị cáo là con thứ tư, có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; Có 01 con sinh năm 2006.

- Tiền sự: Chưa

- Tiền án: Ngày 19/6/2015 bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

* Nhân thân: Ngày 25/02/2009 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam ngày 28.9.2017, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Ông Lê Hồng P, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Tổ B, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên khoản 21 giờ ngày 24/8/2017 Lê Văn U đi bộ trên các tuyến đường để tìm tài sản trộm cắp. Thấy nhà số 45 đường V thuộc phường C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang sửa chữa nên nãy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. U đi mua 01 chiếc mỏ lết, 02 chiếc cờ lê rồi quay lại, leo vào nhà 45 đường V trộm cắp: 01 máy tời xây dựng, 02 máy đục bê tông, 01 máy cắt sắt của anh Lê Hồng P là người sửa chữa nhà 45 đường V. Khi U đón xe taxi BKS 43A - 000.19 do anh Võ Văn Đ điều khiển để chở tài sản đi tẩu tán thì bị tổ tuần tra 8394 Công an phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu phát hiện lập biên bản sự việc.

* Tang vật thu giữ: 01 máy tời xây dựng; 01 máy đục bê tông loại lớn; 01 máy đục bê tông loại nhỏ; 01 máy cắt sắt loại nhỏ; 01 mỏ lết loại nhỏ; 2 cờ lê (01 cái cỡ 13, 01 cái cỡ 17).

* Theo kết luận định giá tài sản số: 115/KL-ĐGTS ngày 31/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân quận Hải Châu kết luận: 01 máy cắt cầm tay là 400.000 đồng ; 01 máy tời xây dựng là 2.200.000 đồng; 01 máy đục bê tông loại lớn là: 1.000.000 đồng; 01 máy đục bê tông loại nhỏ là: 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt: 3.900.000 đồng.

* Về Dân sự: Ông Lê Hồng P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 110/CTr-VKS ngày 27.11.2017 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố: Lê Văn U về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc hỏi và tranh luận công khai.

- Bị cáo Lê Văn U thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, không oan và tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Văn U từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" .

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 25/8/2017 tại nhà số 45 đường V thuộc phường C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Lê Văn U có hành vi trộm cắp: 01 máy tời xây dựng, 02 máy đục bê tông, 01 máy cắt sắt của anh Lê Hồng P. Tài sản trộm cắp có giá trị: 3.900.000 đồng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" téi ph¹m vµ h×nh ph¹t ®ưîc quy ®Þnh t¹i khoản 1 §iÒu 138 cña Bé luËt h×nh sù như cáo trạng số 110/CTr-VKS ngày 27.11.2017 của Viện kiểm sát quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức việc làm đúng sai nhưng vì muốn có tiền tiêu xài để thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với thủ đoạn lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội là đi mua 01 chiếc mỏ lết, 02 chiếc cờ lê để đột nhập vào nhà 45 đường V trộm cắp tài sản có giá trị: 3.900.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Việc đưa bị cáo ra xét xử và tuyên một mức án tương xứng với các hành vi của bị cáo là cần thiết, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục và răn đe làm gương cho người khác.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Bản thân bị cáo vào năm 2015 đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản đến nay chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS sẽ được áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi lại ngay trả cho người bị hại thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm g, p khoản 1 Điều 46 BLHS sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng", do đó, bị cáo có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với anh Võ Văn Đ, không biết tài sản mà Lê Văn U thuê chở là do trộm cắp mà có, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ nên HĐXX không xét.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng 01 máy tời xây dựng, 02 máy đục bê tông, 01 máy cắt sắt trả lại cho người bị hại nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với 01 mỏ lết loại nhỏ và 2 cờ lê (01 cái cỡ 13, 01 cái cỡ 17) thu giữ của bị cáo U là công cụ phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về tội danh và áp dụng các điều luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Lê Văn U phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Văn U 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28.9.2017.

2. *Về xử lý vật chứng:*

Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 mỏ lết loại nhỏ và 2 cờ lê (01 cái cỡ 13, 01 cái cỡ 17) (*thu giữ của Lê Văn U*).

Các vật chứng trên hiện đang được lữu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28.11.2017.

3. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Công an quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Ngọc Thùy